

Số: 13/QĐ-MNCB

Gia lâm, ngày 04 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN
Quý I/2022 của Trường Mầm non Cỏ Bi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CỎ BI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 8899/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường Mầm non Cỏ Bi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý I/2022 của Trường Mầm non Cỏ Bi (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán - Tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Cỏ Bi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
CỎ BI
Phùng Thị Diệu Hương

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường mầm non Cổ Bi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lâm, ngày ..4.. tháng ..4.. năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

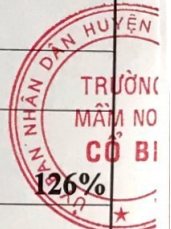
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý I/2022	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý I/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A.	TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC				
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	6,844,000,000	1,692,973,856	25%	126%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6,844,000,000	1,692,973,856	25%	126%
3.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>6,844,000,000</i>	<i>1,692,973,856</i>	<i>25%</i>	<i>126%</i>
*	<i>Chi thanh toán cá nhân</i>	<i>5,614,503,000</i>	<i>1,343,272,546</i>	<i>24%</i>	<i>116%</i>
6000	Tiền lương	2,690,940,000	642,890,299	24%	141%
6050	Tiền công	715,200,000	154,572,602	22%	95%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	1,282,302,400	339,289,566	26%	103%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	914,060,600	206,520,079	23%	99%
6250	Phúc lợi tập thể	12,000,000		0%	
6404	Thu nhập khác				
*	<i>Chi về hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>1,177,497,000</i>	<i>299,896,310</i>	<i>25%</i>	<i>221%</i>



6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	332,000,000	57,793,310	17%	197%
6550	Văn phòng phẩm	169,477,000	29,638,000	17%	
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	117,620,000	891,000	1%	55%
6650	Hội nghị	26,600,000			
6700	Khoán công tác phí	24,000,000	6,000,000	25%	100%
6750	Chi phí thuê mướn		13,260,000		
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	89,300,000			
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	378,500,000	189,064,000	50%	191%
7050	Mua sắm tài sản vô hình	40,000,000	3,250,000		
*	Chi khác	52,000,000	49,805,000	96%	96%
7750	Chi khác	52,000,000	49,805,000	96%	96%

Ngày 9 tháng 4 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phùng Thị Diệu Hương

